

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 08 – 6 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thế Hải;

2. Ông Nguyễn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Võ Xuân H**, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; giới tính: nam; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân C, sinh năm: 1968 và bà Trương Thị C, sinh năm 1971; bị cáo là con đầu trong gia đình; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Võ Xuân H bị bắt vào ngày 17/01/2021 và tạm giữ từ ngày 18/01/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2/ **Nguyễn Đức Văn K**, sinh ngày 20/12/2003 tại Bình Thuận; tên gọi khác: Tý; nơi cư trú: thôn 7, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận; giới tính: nam; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm: 1959; bị cáo là con út trong gia đình; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nguyễn Đức Văn K bị bắt vào ngày 17/01/2021 và tạm giữ từ ngày 18/01/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Văn K: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 1958; (có mặt)

Trú tại: thôn 7, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trương Thị C, sinh năm: 1971; trú tại: thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

*** Người chứng kiến:**

1/ Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm: 1990; trú tại: thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

2/ Anh Trần Xuân H, sinh năm: 2000; trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 16/01/2021, Võ Xuân H gọi điện thoại cho một người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy thì L đồng ý bán. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H gặp L ở chợ H, huyện T mua một gói ma túy đá, được cuộn trong khăn trang y tế màu đen giá 1.000.000 đồng. H cầm bạch ma túy đi về nhà và chia ra một bạch nhỏ và một bạch lớn rồi bỏ vào ví da màu đen cá nhân của H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H lấy bạch ma túy nhỏ ra sử dụng một ít, sử dụng xong H hàn kín mép lại và bỏ lại vào ví da. Chiều ngày 17/01/2021, H gọi điện cho Nguyễn Đức Văn K rủ đi xã Đ chơi thì K đồng ý. H lấy bạch ma túy bỏ vào ống tay áo khoác bên trái và điều khiển xe mô tô biển số 86B7-172.75 ra chợ H chờ K đi về hướng T, đi được khoảng 100m thì H nói với K “*lấy bạch ma túy trong tay áo ra cầm giúp anh với*” vừa nói H vừa đưa tay trái ra phía sau lưng, K dùng tay lấy trong ống tay áo khoác của H ra một gói nilong màu đen bên trong có chứa ma túy, H nói “*Có chuyện gì quăng giúp anh*”. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Đ tuần tra thì phát hiện H và K nên ra hiệu lệnh để dừng xe kiểm tra thì K liền vứt gói nilong có kích thước 0,6 x 3,5cm bên trong có chứa ma túy đang cầm trên tay phải xuống đất thì lực lượng Công an và người dân ở đó nhìn thấy và tiến hành thu giữ. Công an tiến hành kiểm tra trên người H thì phát hiện trong ví da của H có một gói nilong kích thước 2,5 x 01cm có chứa ma túy. Công an xã Đ phối hợp với Công an huyện T đưa Huy, K cùng tang vật về xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 80/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1609 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 4,8053 gam; là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Gói nylon đã nêu ở mục 2.1 và 0,0767 gam mẫu 1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

- Gói nylon đã nêu ở mục 2.2 và 4,3643 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

Về vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín các mép, kích thước 2,5 x 01cm, đã cắt lấy mẫu và 0,0767 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín các mép, kích thước 6 x 3,5cm, đã cắt lấy mẫu và 4,3643 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

- 01 con dao lưỡi bằng sắt dài 19cm, cán bằng gỗ dài 9cm.

Hiện đang tạm giữ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSND-TL ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo Võ Xuân H, Nguyễn Đức Văn K, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Xuân H, Nguyễn Đức Văn K như nội dung cáo trạng, khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Xuân H, Nguyễn Đức Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Xuân H, mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Văn K, mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín các mép, kích thước 2,5 x 01cm, đã cắt lấy mẫu và 0,0767 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín các mép, kích thước 6 x 3,5cm, đã cắt lấy mẫu và 4,3643 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

- Trả lại cho bị cáo Võ Xuân H 01 con dao lưỡi bằng sắt dài 19cm, cán bằng gỗ dài 9cm.

* Tại phiên tòa các bị cáo Võ Xuân H, Nguyễn Đức Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Văn K – ông Nguyễn Đức H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Ông H trình bày: Cháu K còn nhỏ dại, đi chơi với bạn bè bị rủ rê sử dụng ma túy, gia đình không được biết; mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trương Thị C không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng đều có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại tòa, các bị cáo Võ Xuân H và Nguyễn Đức Văn K thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Xét, lời khai này của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/01/2021, bị cáo Võ Xuân H đã có hành vi mua trái phép chất ma túy rồi chia nhỏ, cất giấu trong ví da nhằm mục đích sử dụng. Chiều ngày 17/01/2021, bị cáo H gọi điện rủ bị cáo Nguyễn Đức Văn K đi xã Đ; quá trình di chuyển từ chợ H đến T, xã Đ, H nói với K *“lấy gói ma túy trong tay áo ra cầm dùm anh với”*, bị cáo K đồng ý đồng thời dùng tay phải lấy 01 gói nylon màu đen bên trong có chứa ma túy từ trong tay áo bên trái của bị cáo H; bị cáo H tiếp tục nói *“Có chuyện gì quăng giúp anh”*. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, công an xã Đ tuần tra, ra hiệu lệnh kiểm tra xe thì bị cáo K liền vứt gói nilong màu đen đã lấy từ bên trong tay áo của bị cáo H vứt xuống đất; lúc này lực lượng công an và người dân nhìn thấy; công an tiến hành kiểm tra và thu giữ 02 gói nylon màu đen từ trong ví da của bị cáo H và của bị cáo K vứt ra bên đường cùng các tài liệu, đồ vật khác.

Theo bản Kết luận giám định số 80/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1609 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 4,8053 gam; là Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Võ Xuân H và Nguyễn Đức Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Võ Xuân H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã trưởng thành nhưng không lo tu chí làm ăn, giúp đỡ cho gia đình, xã hội nhưng lại sớm sa vào con đường nghiện ngập. Ngày 30/5/2018, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 12 tháng; sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn để lo cho bản thân và phụ giúp gia đình mà lại có hành vi mua ma túy, tàng trữ sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Văn K, tại thời điểm vi phạm bị cáo chỉ mới 17 tuổi 27 ngày; mặc dù hành vi của bị cáo không trực tiếp mua ma túy để

tàng trữ sử dụng nhưng quá trình đi chung cùng với bị cáo H, bị cáo nhận thức được gói nylon màu đen mà bị cáo H nhờ bị cáo K lấy từ bên trong tay áo là ma túy để cầm giữ và khi có phát hiện thì vứt đi theo yêu cầu của bị cáo H. Hành vi của bị cáo K có vai trò giúp sức tích cực trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xác định, bị cáo K là đồng phạm có vai trò giúp sức nên cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo cai nghiện ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là:

+ 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín các mép, kích thước 2,5 x 01cm, đã cắt lấy mẫu và 0,0767 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự.

+ 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín các mép, kích thước 6 x 3,5cm, đã cắt lấy mẫu và 4,3643 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

Đây là chất ma túy, loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 và Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với con dao lưỡi bằng sắt dài 19cm, cán bằng gỗ dài 9cm là tài sản của bà Trương Thị C, đây là vật chứng không liên quan trong vụ án, bà Chín không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: các bị cáo Võ Xuân H, Nguyễn Đức Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Võ Xuân H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/01/2021).

- Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 91, 101 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức Văn K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/01/2021).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín các mép, kích thước 2,5 x 01cm, đã cắt lấy mẫu và 0,0767 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín các mép, kích thước 6 x 3,5cm, đã cắt lấy mẫu và 4,3643 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 80/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng sắt dài 19cm, cán bằng gỗ dài 9cm.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Xuân H, Nguyễn Đức Văn K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo; người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mận